

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hương – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô O, sinh năm 1979; ĐKKHKT: Số 105A/292 LD, KD, quận LC, Thành phố Hải Phòng; địa chỉ liên hệ: Số 194 CĐ, phường CĐ, quận Q, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Anh Phạm L, sinh năm 1975; Hiện cư trú tại Việt Nam: địa chỉ: Số 105A/292 LD, KD, quận LC, Thành phố Hải Phòng; hiện cư trú: Anh Quốc; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề và các bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn là chị Ngô O trình bày:

Chị và anh Phạm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có giấy chứng nhận kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 26/12/2011 và vào sổ đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 3 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam tại địa chỉ: Số 105A/292 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Thành phố Hải

Phòng, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng chị không được gắn bó như bao gia đình khác, anh Long luôn phải đi, về giữa Việt Nam và Anh Quốc, con không được gần bố, còn chị làm gì cũng phải làm một mình thỉnh thoảng anh Long về nước cho chị một khoản tiền nhỏ không đủ sống và cũng không hỏi han gì chị. Khi kinh tế không đủ sống vào khoảng cuối năm 2015 chị có nói với anh Long về vấn đề cho chị vào Sài Gòn học Nail nhưng anh không đồng ý và mặc kệ 2 mẹ con trong suốt 1 năm học Nail tại Sài Gòn với lý do chị tự đi thì tự lo. Cuộc sống vẫn cứ phải tiếp diễn khi con chị bắt đầu vào lớp 1 chị đã yêu cầu anh đóng tiền học cho con thi thoảng anh về nước cho mẹ con đi du lịch sau đó lại quanh về Anh Quốc cũng có thể 1 năm, 2 năm (khi thời điểm có dịch Covid 19) mới quay về Việt Nam. Khi quay về Việt Nam thời gian ở bên cạnh gia đình không nhiều đôi khi anh ấy bị trầm cảm bức xúc có hành động quát nạt và đe dọa chị những lúc cãi nhau chị rất sợ hãi. Đã từ lâu anh Long không còn quan tâm đến cảm giác của chị và chị cảm thấy hoàn toàn bế tắc. Vào thời điểm này năm trước chị có nhắc anh đóng tiền học cho con nhưng anh cũng mặc kệ và quay về Anh Quốc sau đó anh tầm tháng 3 năm 2023 lại về Việt Nam. Gần 1 năm nay sau khi anh Long quay về Việt Nam vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm L

- Về con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự nguyện thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Long nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại bản tự khai và biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án, bị đơn anh Phạm L trình bày

- Anh thống nhất với chị Ngô O về quá trình kết hôn với chị Oanh, về quan hệ hôn nhân anh Long trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng mà chỉ do chị Oanh không còn tình cảm với anh. Đối với đơn ly hôn của chị Oanh thì anh không phản đối việc chị xin ly hôn nhưng anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị Oanh quyết tâm xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Anh cũng thống nhất như trình bày của chị Ngô O.

Tại phiên tòa: Chị Ngô O vẫn quyết tâm xin ly hôn với anh Phạm L ; anh Phạm L mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị Oanh quyết tâm ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự nguyện thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Long nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô O, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô O được ly hôn anh Phạm L .

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Phạm L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung

- Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô O có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn với Phạm L . Do bị đơn là anh Phạm L đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng có quốc tịch Anh Quốc và hiện cư trú tại Anh Quốc. Vì vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô O và anh Phạm L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có UBND thành phố Hải Phòng vào ngày 26/12/2011 và vào sổ đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 3 năm 2012 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy gần 1 năm nay chị Oanh và anh Long đã sống ly thân mỗi người 1 nơi không ai còn quan tâm đến ai, mặc dù anh Long có mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có bất kỳ giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn, bản thân chị Oanh quyết tâm xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tại biên bản lấy lời khai, biên bản công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Long cũng không phản đối việc chị Oanh xin ly hôn nhưng chỉ mong muốn đoàn tụ và anh cũng xác định việc ly hôn là do chị Oanh không còn tình cảm với anh. Như vậy về quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô O và anh Phạm L hiện mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai, không còn yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ do đó căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56; Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Ngô O về việc xin ly hôn với anh Phạm L

[3] Về con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự nguyện thỏa thuận giao con chung là cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Long nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét thấy sự tự nguyện của chị Oanh và anh Long phù hợp với quy định pháp luật do đó căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Giao cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Phạm L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô O và anh Phạm L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Ngô O là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Ngô O và anh Phạm L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô O được ly hôn anh Phạm L .
2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Khang, sinh ngày 26/11/2010 cho anh Phạm L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung

3. Về án phí: Chị Ngô O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000200 ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Oanh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Ngô O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Minh Nguyệt

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

